| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN LÊ CHÂN**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 23/2021/QĐHG-HNGĐ | *Quận Lê Chân, ngày 25 tháng 06 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thẩm phán ra quyết định: Nguyễn Thị Tuyết Hồng

Căn cứ vào các điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 09 tháng 06 năm 2021, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc xin ly hôn giữa:

- Người khởi kiện: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Người bị kiện: Anh Vũ Đăng T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số 31/228 M, phường D, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

## XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thỏa thuận đó**.**

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng và anh Vũ Đăng T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số 31/228 M, phường D, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Đăng T được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T và anh T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các bên;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan THADS để thi hành;
- UBND P. Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, Hải Phòng (GCNKH ngày 17/01/2018);
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Tuyết Hồng**